

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Phan Minh Châu

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DU LỊCH SÁNG TẠO TẠI
LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở NINH THUẬN

Chuyên ngành: Du lịch

Mã số: 981010.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ DU LỊCH

HÀ NỘI -2025

Công trình được hoàn thành tại: Khoa Du lịch học, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Trần Thúy Anh**
TS. Nguyễn Thu Thủy

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại

.....

vào hồi giờ ngày tháng năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Bên cạnh đó, thực trạng phát triển du lịch toàn cầu đang chứng kiến sự dịch chuyển mạnh mẽ từ mô hình đại chúng sang tìm kiếm những trải nghiệm độc đáo và bền vững. Du lịch sáng tạo nổi lên như một hướng đi đầy tiềm năng, đặc biệt tại các làng nghề truyền thống với bản sắc văn hóa và di sản thủ công phong phú. Mặc dù đã có nhiều công trình khoa học về du lịch sáng tạo, việc triển khai và phát triển loại hình này một cách hiệu quả tại các làng nghề truyền thống vẫn còn là một lĩnh vực ít được khám phá sâu sắc. Đặc biệt, hiện nay thiếu hụt nghiên cứu chuyên sâu về bối cảnh làng nghề truyền thống, các nghiên cứu đi trước chưa thực sự đi sâu vào giải pháp và mô hình phát triển sản phẩm độc lập, nhiều công trình thiếu các phân tích sâu về hồ sơ, động lực và kinh nghiệm của những người đồng sáng tạo hay các mô hình kinh doanh được áp dụng bởi các doanh nhân du lịch sáng tạo, thiếu các chỉ dẫn về chuyên đổi và áp dụng tại địa phương cụ thể,...

Vì thế, việc nhận diện giá trị, phân tích tiềm năng và thực trạng hoạt động du lịch hiện có của các làng nghề và đề xuất loại hình du lịch phù hợp cho các làng nghề truyền thống tại Ninh Thuận là yêu cầu cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Nhận thấy làng nghề truyền thống tại Ninh Thuận có nhiều nhân tố tiềm năng phát triển theo du lịch sáng tạo, có khả năng thu hút khách du lịch, nhất là tạo cơ hội cho du khách không chỉ được xem các món đồ thủ công truyền thống, mà còn giúp họ tự tay làm chúng, điều này giúp họ đánh giá cao kỹ năng của các nhà sản xuất địa phương, cách thức kết nối hàng thủ công với cảnh quan và văn hóa địa phương, đồng thời mang lại cho họ mối quan hệ trực tiếp với người dân, kết nối với du khách, người dân địa phương bán được nhiều sản phẩm hơn và hỗ trợ các kỹ năng thủ công truyền thống. Trên đây là những lý do tác giả quyết định lựa chọn đề tài: “Nghiên cứu phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận” làm Luận án tiến sĩ chuyên ngành Du lịch học.

2. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

2.1. Ý nghĩa khoa học

Luận án nhằm đóng góp về mặt khái niệm khoa học, cụ thể là làm hoàn thiện, sâu sắc hơn khái niệm sản phẩm du lịch sáng tạo, phát triển du lịch sáng tạo. Hơn nữa, luận án xem xét, áp dụng mô hình đề xuất, giải pháp về phát triển du lịch sáng tạo vào thực tiễn làng gốm Bàu Trúc và làng dệt Mỹ Nghiệp tại Ninh Thuận. Luận án không chỉ bổ sung nền tảng lý luận chuyên sâu về du lịch sáng tạo, mà còn mở rộng phạm vi ứng dụng của lý thuyết vào

một bối cảnh đặc thù (làng nghề Chằm ở Ninh Thuận), góp phần phát triển tri thức mới cho ngành Du lịch học.

2.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng mô hình và giải pháp phát triển du lịch sáng tạo tại các làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận. Luận án giúp địa phương định hướng chuyển đổi từ du lịch tham quan sang trải nghiệm sáng tạo, nâng cao giá trị kinh tế và văn hóa cho cộng đồng. Các khuyến nghị đề xuất có thể áp dụng trực tiếp trong hoạch định chính sách, tổ chức sản phẩm du lịch và hoạt động quản lý làng nghề. Nghiên cứu cũng là tài liệu tham khảo hữu ích cho doanh nghiệp du lịch, cơ quan quản lý và các cơ sở đào tạo.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian: Nghiên cứu tại làng gốm Bàu Trúc và làng dệt Mỹ Nghiệp, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

- Thời gian: Thời gian quan sát, thu thập tài liệu nghiên cứu từ 2017 - 2024, tiến hành khảo sát, điều tra thu thập thông tin từ 9/2023 đến 4/2024.

Du lịch sáng tạo có thể được ứng dụng ở nhiều địa điểm khác nhau, đặc biệt là những nơi có giá trị văn hóa, di sản, và truyền thống đặc sắc nhưng trong luận án này chỉ tập trung nghiên cứu ở làng nghề truyền thống, cụ thể là 2 làng nghề: Bàu Trúc và Mỹ Nghiệp vì đây là những làng nghề có giá trị văn hóa đặc sắc, nơi các nghệ nhân duy trì và phát triển những kỹ thuật thủ công truyền thống, đặc biệt là nghề gốm Bàu Trúc và thổ cẩm Mỹ Nghiệp. Những đặc điểm này tạo ra tiềm năng lớn cho phát triển du lịch sáng tạo, giúp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng của vùng đất.

Nghiên cứu này tập trung vào hai làng nghề này nhằm làm rõ mô hình du lịch sáng tạo trong việc bảo tồn và phát triển di sản văn hóa của các làng nghề truyền thống.

4. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Mục đích nghiên cứu

Phân tích thực trạng du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận, xác định các yếu tố tác động đến sự phát triển của loại hình du lịch sáng tạo tại các làng nghề truyền thống tại Ninh Thuận. Từ đó đề xuất một số khuyến nghị khả thi nhằm phát triển loại

hình du lịch sáng tạo, chuyển đổi từ du lịch truyền thống sang du lịch sáng tạo tại các làng nghề truyền thống tại tỉnh Ninh Thuận.

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích trên, luận án đặt ra các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Xây dựng cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu về phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận.

- Khảo sát để làm rõ thực trạng du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận.

- Phân tích chỉ ra các yếu tố tác động đến sự phát triển của loại hình du lịch sáng tạo tại các làng nghề truyền thống tại Ninh Thuận.

- Đề xuất một số khuyến nghị giải pháp nhằm phát triển du lịch làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận theo hướng sáng tạo.

- Phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Việt Nam khác gì với thế giới? Phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận khác gì với các làng nghề khác.

5. Câu hỏi nghiên cứu

- Cần phải hiểu như thế nào về loại hình và sản phẩm du lịch sáng tạo? Các nguyên tắc phát triển của du lịch sáng tạo ?

- Du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận có đặc điểm gì? Loại hình du lịch nào có thể chuyển đổi thành loại hình du lịch sáng tạo?

- Phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận chịu tác động bởi những yếu tố nào?

- Cần có những hàm ý khả thi nào nhằm phát triển du lịch làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận theo hướng sáng tạo?

6. Hạn chế của Luận án

7. Cấu trúc của Luận án

NỘI DUNG CHÍNH

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Nghiên cứu về phát triển loại hình du lịch sáng tạo

Gần đây, du lịch sáng tạo được xem là hệ sinh thái động, gắn kết con người – cộng đồng – công nghệ (AI), mở rộng trải nghiệm, củng cố bản sắc và tạo nền tảng hợp tác phát triển bền vững.

1.2. Nghiên cứu về phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo

1.3. Nghiên cứu về phát triển loại hình du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống

1.4. Khoảng trống nghiên cứu và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.4.1. Giá trị của các công trình khoa học đã tổng quan đối với đề tài luận án và khoảng trống nghiên cứu

1.4.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Từ đó, luận án tập trung vào ba vấn đề chính: Xây dựng cơ sở lý thuyết và làm rõ đặc điểm du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận. Phân tích thực trạng và các yếu tố tác động đến phát triển du lịch sáng tạo ở Bàu Trúc và Mỹ Nghiệp. Đề xuất giải pháp và khuyến nghị khả thi nhằm chuyển đổi từ du lịch truyền thống sang du lịch sáng tạo, hướng tới phát triển bền vững.

Tiểu kết Chương 1

Nội dung chương 1 đã thực hiện tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, tập trung vào ba nhóm chính: nghiên cứu về phát triển loại hình du lịch sáng tạo; nghiên cứu về phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo; và nghiên cứu về phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo dựa trên ngành công nghiệp sáng tạo.

Tổng quan cho thấy các công trình khoa học đã cung cấp nền tảng lý luận vững chắc và định hướng quan trọng về du lịch sáng tạo. Tuy nhiên, cùng với những giá trị đã đạt được, các nghiên cứu này cũng bộc lộ những khoảng trống đáng kể. Điểm hạn chế chính nằm ở việc thiếu các phân tích sâu về phát triển loại hình và sản phẩm du lịch sáng tạo tại các làng nghề truyền thống, đặc biệt là sự thiếu vắng các giải pháp và cách thức chuyển đổi từ du lịch truyền thống sang du lịch sáng tạo một cách thực tiễn và hệ thống ở các bối cảnh cụ thể như Ninh Thuận.

Điều này khẳng định rằng đề tài “Nghiên cứu phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận” mang tính mới mẻ và không trùng lặp với các công trình đã công bố. Các nghiên cứu tổng quan đã gợi mở những vấn đề cốt lõi mà luận án sẽ tập trung giải quyết.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm cơ bản được sử dụng trong nghiên cứu

2.1.1 Loại hình du lịch

2.1.2 Khái niệm sản phẩm du lịch

2.1.3. Loại hình Du lịch sáng tạo

2.1.4. Sản phẩm du lịch sáng tạo

2.1.5. Phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo

2.1.6. Du lịch sáng tạo tại làng nghề

2.2. Cơ sở thực tiễn về phát triển du lịch sáng tạo

2.3 Phân tích và đề xuất về mô hình du lịch sáng tạo

2.3.1. Một số mô hình du lịch sáng tạo

2.3.2. Đề xuất mô hình sử dụng trong nghiên cứu

2.3.2.1. Nguồn lực sáng tạo

Nguồn lực sáng tạo có thể gồm 2 nhóm yếu tố bao gồm: (1) Xây dựng các thiết chế, cảnh quan văn hóa: Nhóm yếu tố này tập trung vào việc xây dựng các kiến trúc, cảnh quan, nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà trưng bày, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch như bãi đỗ xe, biển báo chỉ dẫn du lịch. (2) Nhóm các yếu tố về bảo tồn các giá trị văn hóa, phong tục tập quán truyền thống: Nhóm này tập trung vào các nội dung như bảo tồn các món ăn, trang phục, các lễ hội, nghề thủ công truyền thống, các di sản văn hóa vật thể, các di tích lịch sử, công trình tôn giáo, các nét đẹp trong lối sống và sinh hoạt của cộng đồng (Vũ Nam, 2024).

Dựa vào mô hình nghiên cứu của luận án, giả thuyết đề nghị như sau:

H1: Nguồn lực sáng tạo tác động cùng chiều đến phát triển du lịch sáng tạo

Giả thuyết H1 tác giả sẽ nghiên cứu các giả thuyết về yếu tố cấu thành nên nguồn lực sáng tạo là di sản văn hóa truyền thống đặc sắc, tài nguyên lịch sử, điều kiện tự nhiên, cảnh quan làng xóm, điều kiện kinh tế xã hội, an ninh chính trị, điều kiện cơ sở vật chất hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ du lịch, điều kiện nguồn nhân lực, điều kiện xúc tiến và quảng bá. *2.3.2.2. Kỹ thuật và quá trình sáng tạo*

Theo Vũ Nam (2024) thì nhóm các yếu tố về phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa trong du lịch sáng tạo bao gồm 8 tiêu chí, liên quan đến việc khai thác, phát huy giá trị văn hóa của cộng đồng để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ du lịch phục vụ khách du lịch như khai thác các lễ hội, các hoạt động văn nghệ, diễn xướng truyền thống, các giá trị văn hóa làng nghề,... thành các sản phẩm du lịch phục vụ khách. Đây là nhóm tiêu chí mà cộng đồng hoặc doanh nghiệp có thể phát triển nhiều sản phẩm và dịch vụ sáng tạo để tăng trải nghiệm của khách tại cộng đồng.

2.3.2.3. Con người sáng tạo

Phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo đòi hỏi người sản xuất và người tiêu dùng cùng tham gia vào quá trình đồng sáng tạo. Theo Vũ Nam (2024), theo nhóm tiêu chí này, việc phát triển các sản phẩm du lịch sáng tạo tại các điểm đến du lịch cộng đồng cần vai trò quản lý của chính quyền địa phương hay cơ quan quản lý du lịch tại đó. Các cơ quan này cũng

cần có sự sáng tạo trong công tác quản lý và hỗ trợ phát triển sản phẩm của điểm đến. Nội dung này thể hiện ở một số hoạt động như sáng tạo trong định hướng phát triển sản phẩm du lịch, trong việc xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch cộng đồng hay sáng tạo trong công tác marketing và truyền thông điểm đến.

H3: Con người sáng tạo tác động dương/tích cực đến phát triển du lịch sáng tạo.

Giả thuyết H3 tác giả sẽ nghiên cứu các giả thuyết về các yếu tố cấu thành nên con người sáng tạo bao gồm: thái độ của người địa phương, thái độ của người nghệ nhân làm gốm, thái độ của doanh nghiệp sản xuất gốm, và thái độ của chính quyền sở tại tác động cùng chiều đến sự phát triển của du lịch sáng tạo.

2.3.2.4. Hoạt động sáng tạo

H4: Hoạt động sáng tạo tác động dương/tích cực đến phát triển du lịch sáng tạo.

Giả thuyết H4 tác giả sẽ nghiên cứu các giả thuyết về các yếu tố cấu thành nên hoạt động sáng tạo bao gồm: hoạt động dạy cho du khách thực hiện làm gốm, hoạt động xem nghệ nhân biểu diễn, hoạt động cùng nghệ nhân tham gia làm các họa tiết trang trí, hoạt động trò chuyện giữa nghệ nhân và du khách, hoạt động triển lãm sáng tạo, hoạt động công nghệ sáng tạo, hoạt động mua sắm, và hoạt động thuyết minh tại điểm tác động cùng chiều đến sự phát triển của du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống.

Từ mô hình trên, dựa trên cơ sở lý thuyết về du lịch sáng tạo, nền tảng để phát triển du lịch sáng tạo tại làng truyền thống gồm Bàu Trúc, dệt Mỹ Nghiệp, có 4 nhân tố độc lập tác động lên sự phát triển du lịch sáng tạo.

Bảng 2.4. Tóm tắt nghiên cứu đánh giá các nguồn lực phát triển du lịch sáng tạo

Các mục	Phạm vi nghiên cứu
Đối tượng nghiên cứu	Nghệ nhân: chủ thể của 2 làng nghề Quản lý: trưởng thôn, cán bộ du lịch địa phương, doanh nghiệp du lịch đưa khách đến. Khách tham quan: người tiêu dùng sáng tạo và trải nghiệm sáng tạo.
Vấn đề chính	Mối quan hệ giữa các nhân tố sáng tạo Mối quan hệ giữa các nhân tố sáng tạo đối với sự phát triển của du lịch sáng tạo làng nghề
Biến độc lập	Các nhân tố chia làm hai nhóm: sáng tạo là nền tảng và sáng tạo là hoạt động.
Biến phụ thuộc	Phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo

Không gian nghiên cứu	Làng gốm Bầu Trúc, dệt Mỹ Nghiệp - Ninh Thuận
Cách thức sử dụng số liệu	Nghiên cứu được thực hiện từ Dữ liệu thứ cấp Dữ liệu sơ cấp

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Bảng 2.5. Cơ sở lý thuyết của việc thiết kế các yếu tố

Yếu tố	Mã hóa	Cơ sở lý thuyết
Nguồn lực sáng tạo	NL	Vũ Nam (2024), Lê Thu Hương, Phạm Văn Đại (2024), Nguyễn Minh Tuệ (2020) Phạm Trung Lương (2007) Bùi Nhật Quỳnh, Phạm Hồng Long (2024), Phạm Hùng (2017). Trần Đức Thanh và cộng sự (2022)
Kỹ thuật và quá trình sáng tạo	KT	Đào Minh Ngọc (2024) Vũ Nam (2024), Richards, G. & Wilson J., (2007), Trịnh Lê Anh (2014), Nguyễn Thu Thủy (2012), Lê Hoàng Anh (2021)
Con người sáng tạo	CN	Vũ Nam (2020), Sudirah (2019) và Pine và Gilmore (2011), Trần Thúy Anh và cộng sự (2014). Montuori (2011)
Hoạt động sáng tạo	HĐ	Vũ Nam (2024), Lê Thu Hương, Phạm Văn Đại (2024) Smith (2015)

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Bảng 2.6. Cơ sở lý thuyết của việc thiết kế của việc thiết kế thang đo

STT	Yếu tố	Biến quan sát	Mã hóa	Cơ sở lý thuyết
1	Nguồn lực sáng tạo	Di sản văn hóa truyền thống đặc sắc	NL1	Chen (2022), Promnil Niramol (2022)

STT	Yếu tố	Biến quan sát	Mã hóa	Cơ sở lý thuyết
	(bối cảnh sáng tạo)	Giá trị lịch sử	NL2	Pudong (2019), Pertywy (2022)
		Điều kiện tự nhiên, cảnh quan làng nghề	NL3	Chen (2022).
		Điều kiện kinh tế xã hội, an ninh chính trị	NL4	Markus (2014)
		Điều kiện cơ sở vật chất và hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ du lịch	NL5	Nancy Duxbury (2019)
		Điều kiện nguồn nhân lực	NL6	Pudong (2019).
		Quảng bá, xúc tiến du lịch	NL7	Pertywy (2022), Gareth Butler, Christian M Rogerson (2018).
		2	Kỹ thuật và quá trình sáng tạo	Nguồn nguyên liệu độc đáo
Sản phẩm độc đáo, đa dạng và hấp dẫn	KT2			Richards (2005)
Câu chuyện (truyền thuyết) về nguồn gốc làng nghề thú vị và độc đáo	KT3			Richards (2020)
Tính xác thực của làng nghề (nguồn gốc) và quá trình sản xuất	KT4			Richards (2020)
Phương pháp làm (từ khâu chuẩn bị đến hoàn thiện) đều làm hoàn toàn bằng thủ công	KT5			Richards (2020).
Địa điểm và không gian được thiết kế kích thích sự sáng tạo	KT6			Richards (2020)

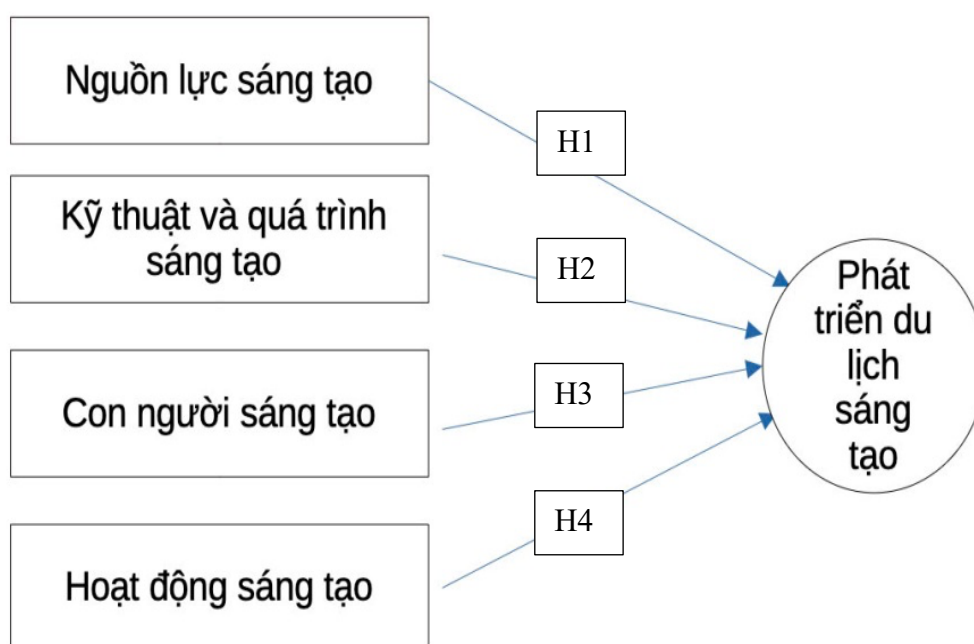
STT	Yếu tố	Biến quan sát	Mã hóa	Cơ sở lý thuyết
3	Con người sáng tạo (sự tham gia của cộng đồng)	Thái độ của người địa phương	CN1	Einali (2019), Richards (2013)
		Thái độ của nghệ nhân	CN2	Nina Mistriani (2018), Sudirah Sudirah (2019)
		Thái độ doanh nghiệp sản xuất	CN3	Wisudawati (2023), Jongwon (2015).
		Thái độ chính quyền sở tại	CN4	Zhou, L. (2023)
4	Hoạt động sáng tạo (sáng tạo là hoạt động-đồng tạo)	Hoạt động dạy cho du khách thực hiện	HD5	Richards (2006)
		Hoạt động xem nghệ nhân biểu diễn	HD6	Susana Rachão (2014)
		Hoạt động cùng nghệ nhân tham gia làm hoạt tiết trang trí	HD7	Siow-Kian Tan (2013)
		hoạt động trò chuyện giữa nghệ nhân và du khách	HD8	Sudirah Sudirah (2019) Nancy Duxbury (2021)
		Hoạt động công nghệ sáng tạo được sử dụng	HD9	Pierce Qiang Li (2021)
		Thuyết minh viên tại điểm	HD10	Anita Zatori (2013).
5	Phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống tại	Trải nghiệm sáng tạo	PT1	Philip Xie (2018), Paula Remoaldo (2020), Hung và cộng sự (2016); Chang et al. (2022); Huang and Yi (2021); Li and Kovacs ((2021);
		Sự hài lòng	PT2	Richards (2013)
		Lòng trung thành (quay lại)	PT3	Chang (2014), Dwi Suhartanto (2020).

STT	Yếu tố	Biến quan sát	Mã hóa	Cơ sở lý thuyết
	Ninh Thuận			

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Kết luận:

Du lịch sáng tạo tại làng nghề là quá trình khai thác di sản văn hóa và nghề thủ công theo hướng tương tác, học hỏi và đồng sáng tạo. Nó tạo ra giá trị trải nghiệm độc đáo, thúc đẩy bảo tồn di sản, nâng cao sinh kế cộng đồng và mang lại lợi ích kinh tế – xã hội bền vững cho điểm đến.



Tiểu kết Chương 2

Chương 2 đã xây dựng nền tảng lý luận và thực tiễn cho nghiên cứu thông qua việc hệ thống hóa các khái niệm: loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, du lịch sáng tạo và sản phẩm du lịch sáng tạo. Trọng tâm của chương là làm rõ đặc trưng của du lịch sáng tạo – loại hình nhấn mạnh sự tham gia tích cực, trải nghiệm chân thực và đồng sáng tạo giữa du khách và cộng đồng địa phương. Ngoài ra, chương cũng tổng hợp các mô hình lý thuyết hiện đại về phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo, làm cơ sở đề xuất mô hình nghiên cứu phù hợp với mục tiêu và bối cảnh nghiên cứu.

Chương 3. BỐI CẢNH NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Sự hình thành và phát triển hai làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận

Ninh Thuận là tỉnh có nhiều làng nghề truyền thống, hình thành và phát triển gắn liền với điều kiện tự nhiên và đời sống văn hóa, kinh tế của người dân bản địa. Quá trình hình thành các làng nghề là sự tương tác giữa con người và môi trường, dựa trên việc tận dụng tài nguyên thiên nhiên sẵn có, đáp ứng nhu cầu sinh tồn và hun đúc bởi giá trị văn hóa độc đáo của các cộng đồng dân cư, đặc biệt là người Chăm. Xuất phát ban đầu, các làng nghề xuất hiện nhằm đáp ứng yêu cầu sinh tồn cơ bản. Ví dụ, nghề gốm phát triển từ nguồn đất sét dẻo mịn để tạo ra vật dụng thiết yếu. Nghề dệt thổ cẩm hình thành từ cây bông vải để làm trang phục. Nghề làm muối phát triển nhờ lợi thế bờ biển dài và khí hậu nắng nóng. Ngoài ra, các loại cây bản địa như nho cũng được khai thác thành sản phẩm đặc trưng khi tiềm năng kinh tế được nhận diện.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

3.2.1. Phương pháp phân tích tài liệu

3.2.2. Phương pháp phỏng vấn sâu

3.2.3. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

3.2.4. Phương pháp nghiên cứu trường hợp

3.2.5. Phương pháp xử lý thông tin và báo cáo kết quả

Tiểu kết Chương 3

Chương 3 đã khái quát hai làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận là Bàu Trúc và Mỹ Nghiệp, được lựa chọn làm địa bàn nghiên cứu, minh họa cho tiềm năng phát triển loại hình du lịch này. Chương 3 đã làm rõ bối cảnh hình thành và phát triển của các làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận, đặc biệt là gốm Bàu Trúc và dệt Mỹ Nghiệp, từ đó khẳng định tiềm năng lớn trong phát triển du lịch sáng tạo gắn với di sản văn hóa Chăm. Đồng thời, chương trình bày các phương pháp nghiên cứu được sử dụng, bao gồm phân tích trắc lượng thư mục, phỏng vấn sâu, khảo sát bảng hỏi và nghiên cứu trường hợp. Việc kết hợp linh hoạt giữa định tính và định lượng giúp đảm bảo độ tin cậy, làm nền tảng vững chắc cho các phân tích ở chương tiếp theo.

Chương 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Mô tả mẫu khảo sát chính thức

4.2. Tình hình phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận

4.2.1. Đánh giá sơ bộ thang đo và cấu trúc nhân tố

4.2.2. Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

4.2.2.1 Biến độc lập

4.2.2.2. Phương sai trích các nhân tố

4.2.2.3 Biến phụ thuộc

4.2.3. Kết quả tương quan Pearson

4.2.4. Đánh giá chung về thực trạng phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống Ninh Thuận

4.2.4.1. Các điểm mạnh và tiềm năng của du lịch sáng tạo tại làng nghề

4.2.4.2. Những hạn chế và thách thức còn tồn tại

4.2.5. Sự khác biệt về phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống Ninh Thuận theo đặc điểm của du khách

4.2.5.1. Kết quả kiểm định sự khác biệt (Independent samples T test) về giới tính về phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống Ninh Thuận

4.2.5.2. Kết quả kiểm định sự khác biệt (Independent samples T test) về độ tuổi về phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống Ninh Thuận.

4.2.5.3. Kết quả kiểm định sự khác biệt (Independent samples T test) về trình độ về phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống Ninh Thuận

4.2.5.4. Kết quả kiểm định sự khác biệt (Independent samples T test) về “đi du lịch cùng ai” về phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống Ninh Thuận

4.2.5.5. Kết quả kiểm định sự khác biệt (Independent samples T test) về mục đích đánh giá phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống Ninh Thuận

4.3. Vai trò của phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận

4.3.1. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế

4.3.2. Giải quyết việc làm

4.3.3. Hạn chế sự di dân tự do

4.3.4. Nâng cao thu nhập, cải thiện hệ thống hạ tầng nông thôn

4.3.5. Đa dạng hóa kinh tế nông thôn và thúc đẩy quá trình đô thị hóa

4.3.6. Bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa dân tộc

4.4. Các yếu tố tác động đến sự phát triển du lịch sáng tạo tại các làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận

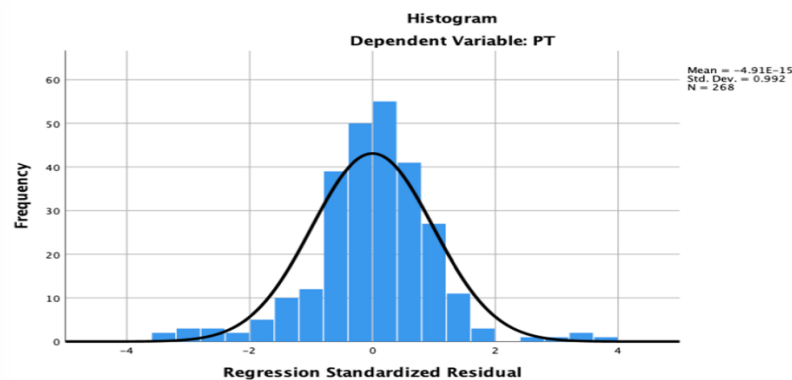
4.4.1. Phân tích hồi quy

4.4.2. Phương trình hồi quy

- Chưa chuẩn hoá: $PT = 0.089 + 0.185 * NL + 0.107 * KT + 0.262 * CN + 0.404 * HD + \varepsilon$

ε

- Chuẩn hoá: $PT = 0.213 * NL + 0.126 * KT + 0.303 * CN + 0.462 * HD + \varepsilon$



Hình 4.1. Kết quả Phương trình hồi quy chuẩn hóa (Regression Standardized Residual)

(Kết quả khảo sát của luận án)

4.4.3. Phân tích các yếu tố tác động đến sự phát triển du lịch sáng tạo tại các làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận

4.4.3.1 Nhân tố nguồn lực sáng tạo (NL)

4.4.3.2 Kỹ thuật và quá trình sáng tạo (KT)

4.4.3.3 Con người sáng tạo (CN)

4.4.3.4 Hoạt động sáng tạo (sáng tạo là hoạt động) (HĐ)

4.4.3.5 Phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề (PT)

Tiểu kết Chương 4

Chương 4 đã triển khai phân tích thực nghiệm nhằm đánh giá toàn diện thực trạng, những nhân tố tác động, và định hướng phát triển du lịch sáng tạo tại các làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận – với hai điểm điển hình là làng gốm Bàu Trúc và làng dệt Mỹ Nghiệp. Trên cơ sở kết hợp giữa phương pháp định lượng và phương pháp định tính, chương nghiên cứu đã đạt được những phát hiện quan trọng, cả về mặt học thuật lẫn thực tiễn.

Chương 5. THẢO LUẬN KẾT QUẢ VÀ KHUYẾN NGHỊ

5.1 Thảo luận về kết quả nghiên cứu

Luận án “Phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận” được thực hiện trong bối cảnh ngành du lịch Việt Nam nói chung và Ninh Thuận nói riêng đang tìm kiếm những mô hình phát triển mới mang tính đặc thù, bền vững và có khả năng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa bản địa. Với cách tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa lý luận về du lịch học, văn hóa học và phát triển cộng đồng, nghiên cứu có một số đóng góp về mặt học thuật lẫn thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng chính sách về phát triển du lịch sáng tạo tại các làng nghề truyền thống.

Về mặt lý luận, Luận án đã đóng góp vào việc xây dựng và khái quát khung lý thuyết về du lịch sáng tạo, nhấn mạnh vai trò của sự tham gia chủ động, trải nghiệm xác thực và tương tác song phương giữa khách du lịch với cộng đồng bản địa. Công trình đã làm rõ sự khác biệt giữa du lịch sáng tạo và các hình thức du lịch truyền thống, qua đó chỉ ra những yếu tố đặc trưng như mức độ cá nhân hóa cao, khả năng tương tác mạnh mẽ, chiều sâu văn hóa và tính linh hoạt trong tổ chức không gian. Thông qua phân tích các mô hình du lịch sáng tạo tiêu biểu ở trong và ngoài nước, nghiên cứu đã xác định được hướng phát triển loại hình này trong bối cảnh làng nghề truyền thống – nơi hội tụ di sản vật thể, phi vật thể cùng các giá trị đặc sắc của địa phương.

Trên phương diện thực tiễn, Luận án đã tiến hành khảo sát và phân tích tình hình tại hai làng nghề truyền thống tiêu biểu của Ninh Thuận – làng gốm Bàu Trúc và làng dệt Mỹ Nghiệp là không gian văn hóa tiêu biểu đặc sắc gắn liền với cộng đồng Chăm. Kết quả cho thấy cả hai làng nghề đều đang có những bước chuyển biến rõ nét trong việc kết hợp sản xuất thủ công với phát triển du lịch dựa trên trải nghiệm sáng tạo.

Thông qua phương pháp định tính, gồm phỏng vấn sâu và nghiên cứu trường hợp, nghiên cứu ghi nhận nhiều thay đổi tích cực từ phía cộng đồng và nghệ nhân: hình thành các không gian trải nghiệm mở; sự tham gia ngày càng nhiều của thế hệ trẻ trong việc quảng bá nghề truyền thống; xuất hiện các sản phẩm mang tính cá nhân hóa phục vụ du lịch; và nỗ lực bảo tồn song song với trình diễn văn hóa tại chỗ.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng củng cố mô hình 4 yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống Ninh Thuận: (1) Nguồn lực sáng tạo, (2) Kỹ thuật sáng tạo, (3) Con người sáng tạo, (4) Hoạt động sáng tạo. Phân tích định lượng cho thấy hai yếu tố “Hoạt động sáng tạo” và “Con người sáng tạo” có tác động nổi bật nhất đến hiệu quả phát triển du lịch sáng tạo tại địa phương.

Kết quả kiểm định cho thấy tất cả các thang đo đều đạt mức độ tin cậy cao và khả năng giải thích tốt. Phân tích hồi quy chỉ ra rằng hoạt động sáng tạo là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất, tiếp theo là con người sáng tạo – trong đó nổi bật là vai trò của nghệ nhân và cộng đồng địa phương trong việc gìn giữ tính xác thực và khơi gợi cảm hứng cho du khách. Nguồn lực và kỹ thuật sáng tạo tạo nên nền tảng di sản và lợi thế cạnh tranh, song vẫn chưa được khai thác đầy đủ do những hạn chế về cơ sở hạ tầng, sự kết nối tour tuyến và phương pháp kể chuyện sản phẩm.

Thế mạnh nổi bật của du lịch sáng tạo tại Bàu Trúc và Mỹ Nghiệp nằm ở giá trị di sản Chăm độc đáo, kỹ thuật thủ công nguyên bản, sự tham gia chủ động của cộng đồng và nghệ nhân, cùng với nhu cầu cao của du khách về trải nghiệm thực hành và giao lưu văn hóa. Tuy nhiên, quá trình phát triển vẫn gặp trở ngại ở một số mặt như hạ tầng chưa đồng bộ, sản phẩm thiếu đa dạng và chiều sâu văn hóa, năng lực thương mại hóa còn hạn chế và liên kết trong chuỗi giá trị du lịch chưa chặt chẽ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế đang kìm hãm sự phát triển toàn diện của du lịch sáng tạo tại các làng nghề. Cụ thể, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ hỗ trợ du lịch còn thiếu và yếu; công tác quảng bá chưa được triển khai một cách chuyên nghiệp; chưa có nhiều không gian mở và linh hoạt phục vụ hoạt động trải nghiệm; kỹ năng kể chuyện của nghệ nhân còn hạn chế; và sự phối hợp giữa chính quyền,

doanh nghiệp, cộng đồng vẫn rời rạc, thiếu định hướng chiến lược. Những yếu tố này không chỉ làm giảm chất lượng trải nghiệm của du khách mà còn hạn chế khả năng xây dựng thương hiệu du lịch sáng tạo đặc thù cho địa phương.

Kết quả khảo sát thực địa tại hai làng nghề Bàu Trúc và Mỹ Nghiệp (Ninh Thuận) đã cho thấy một số điểm khác biệt nổi bật so với nhiều làng nghề truyền thống khác trong bối cảnh phát triển du lịch sáng tạo. Trước hết, sự gắn bó mật thiết giữa sản phẩm thủ công truyền thống và nền văn hóa bản địa là đặc trưng rõ nét. Người Chăm tại đây không chỉ bảo tồn kỹ thuật sản xuất cổ truyền mà còn đưa các giá trị văn hóa, tín ngưỡng và tâm linh vào từng công đoạn sáng tác, góp phần tạo chiều sâu và tính độc đáo cho trải nghiệm của du khách.

Thêm vào đó, phương thức truyền nghề tại chỗ cùng sự tham gia liên thế hệ – đặc biệt là vai trò của phụ nữ – đã tạo nên môi trường học hỏi và giao lưu liên tục giữa nghệ nhân và du khách, yếu tố mà nhiều làng nghề khác chưa phát huy được. Cuối cùng, mô hình du lịch cộng đồng làm chủ đang từng bước hình thành, với việc nghệ nhân, hợp tác xã và tổ chức địa phương trực tiếp tham gia thiết kế sản phẩm, tổ chức tour trải nghiệm và quảng bá làng nghề. Cách tiếp cận này giúp nâng cao khả năng tự tổ chức, thúc đẩy tính bền vững, đồng thời khác biệt rõ so với tình trạng phụ thuộc vào doanh nghiệp lữ hành ở nhiều địa phương khác.

Một điểm nhấn đáng chú ý là việc lồng ghép yếu tố kể chuyện (storytelling) qua các nghi lễ, truyền thuyết dân gian và thực hành văn hóa Chăm trong hoạt động trải nghiệm. Cách tiếp cận này, dù được cộng đồng địa phương triển khai một cách tự nhiên, đã tạo nên một dạng “diễn ngôn du lịch” độc đáo, giúp sản phẩm du lịch không chỉ tăng sức hấp dẫn mà còn có chiều sâu văn hóa rõ nét. Đây là nét khác biệt nổi trội của làng gốm Bàu Trúc và làng dệt Mỹ Nghiệp so với nhiều làng nghề truyền thống khác trên cả nước.

Kết quả nghiên cứu đã phác họa một bức tranh toàn diện về thực trạng cùng những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sáng tạo tại hai làng nghề tiêu biểu của Ninh Thuận. Thông qua việc kết hợp phân tích định lượng và định tính, nghiên cứu đã rút ra một số luận điểm thảo luận trọng tâm như sau:

Thứ nhất, Hoạt động sáng tạo giữ vai trò then chốt trong việc thúc đẩy sự phát triển của du lịch sáng tạo. Kết quả phân tích hồi quy chỉ ra rằng đây là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến biến phụ thuộc “phát triển du lịch sáng tạo”. Phát hiện này phù hợp với nhận định của Richards (2011) và Tan cùng cộng sự (2016), khi khẳng định rằng trải nghiệm sáng tạo trực tiếp chính là “điểm chạm” quan trọng nhất kết nối du khách với điểm đến. Tại Bàu Trúc

và Mỹ Nghiệp, các hoạt động như nặn gốm, tạo hoa văn, nhào đất, nhuộm và dệt không chỉ dừng ở trình diễn mà còn mở ra cơ hội để du khách tham gia trực tiếp, qua đó cảm nhận trọn vẹn tiến trình sáng tạo. Tuy nhiên, mức độ hài lòng trung bình từ khảo sát cho thấy các hoạt động này vẫn cần được đa dạng hóa, bổ sung chiều sâu văn hóa và nâng cao tính tương tác.

Thứ hai, Yếu tố con người sáng tạo đóng vai trò bảo đảm tính xác thực và duy trì sức hấp dẫn của trải nghiệm. Nhóm này bao gồm nghệ nhân, cộng đồng địa phương và hướng dẫn viên, được xác định là yếu tố có tác động lớn thứ hai. Kết quả phù hợp với quan điểm của Florida (2002) về “Creative class” trong du lịch, nhấn mạnh rằng lực lượng sáng tạo là trung tâm trong việc truyền tải bản sắc văn hóa. Sự thân thiện, niềm đam mê nghề và khả năng kể chuyện của nghệ nhân giúp thiết lập mối liên kết cảm xúc với du khách. Tuy nhiên, để duy trì hiệu quả lâu dài, cần tăng cường đào tạo cộng đồng về kỹ năng giao tiếp, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm và năng lực ngoại ngữ. Cần chú ý ngăn chặn nguy cơ làm sai lệch, bị mai một hoặc thất truyền các phương pháp thủ công truyền thống, từ đó mới giữ được các hồn di tích, nguyên bản và nguyên nghĩa của văn hóa bản địa trước làn sóng thương mại hóa.

Thứ ba, Kỹ thuật sáng tạo và nguồn lực sáng tạo đóng vai trò nền tảng nhưng vẫn chưa được khai thác hết tiềm năng. Các kỹ thuật chế tác gốm và dệt thủ công của cộng đồng Chăm mang giá trị di sản nổi bật, song phân tích cho thấy hai yếu tố này chưa thực sự được chuyển hóa thành giá trị trải nghiệm tối đa. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ cách tổ chức hoạt động trải nghiệm còn đơn giản, chưa gắn kết sâu giữa kỹ thuật thủ công với câu chuyện văn hóa, cùng với hạn chế về cơ sở hạ tầng và hoạt động quảng bá. Kết quả này tương đồng với quan điểm của Richards & Wilson (2006) rằng giá trị sáng tạo khó phát huy trọn vẹn nếu thiếu “ngữ cảnh kể chuyện” và môi trường hỗ trợ phù hợp.

Thứ tư, Mối quan hệ giữa mức độ hài lòng, lòng trung thành và tính bền vững của du lịch sáng tạo cũng được thể hiện rõ qua khảo sát. Ý định quay trở lại của du khách chịu ảnh hưởng lớn từ sự phong phú và chiều sâu của các hoạt động trải nghiệm. Phát hiện này phù hợp với mô hình SERVQUAL (Parasuraman et al., 1988), trong đó sự hài lòng đóng vai trò tiền đề cho lòng trung thành. Để nâng cao cả hai chỉ số này, cần xây dựng các gói trải nghiệm theo định hướng “du lịch chuyển hóa” (transformative tourism) như Pine & Gilmore (1999) đề xuất, nhằm mang lại tác động sâu sắc đến nhận thức, cảm xúc và kỹ năng của du khách, vượt ra ngoài phạm vi giải trí hay trình diễn đơn thuần.

Thứ năm, Kết quả nghiên cứu định tính cho thấy sự thiếu gắn kết giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng đang làm giảm hiệu quả và tính bền vững của quá trình phát

triển. Nhận định này phù hợp với khuyến nghị của OECD (2014), theo đó mô hình hợp tác công – tư – cộng đồng là chìa khóa để vừa duy trì tính xác thực, vừa khuyến khích đổi mới sản phẩm. Tại Ninh Thuận, nếu các bên có thể đồng thuận về chiến lược, chia sẻ lợi ích và phối hợp trong công tác đào tạo, tiềm năng của các làng nghề sáng tạo sẽ được nâng lên một tầm cao mới. Việc phát triển du lịch sáng tạo gắn với làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận cần đảm bảo di sản được bảo tồn nguyên vẹn về bản chất, không bị biến dạng, đồng thời thúc đẩy đổi mới trên nền tảng các nguyên tắc cơ bản sau:

- Định hướng phát triển phải phù hợp và thống nhất với các chủ trương, chính sách của Trung ương, Ninh Thuận và các địa phương liên quan, nhằm đảm bảo tầm nhìn chiến lược dài hạn.

- Cần xác định rõ vị trí, vai trò và thực trạng của các làng nghề truyền thống trong bối cảnh đô thị hóa, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển phù hợp và khả thi.

- Phải huy động tối đa nguồn lực địa phương, đặc biệt là nguồn nhân lực, tri thức bản địa và các giá trị văn hóa truyền thống, để làm nền tảng cho sự phát triển.

- Phát triển làng nghề cần hướng tới mục tiêu bền vững, kết hợp hài hòa giữa lợi ích kinh tế với bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển nông thôn toàn diện.

Tóm lại, kết quả nghiên cứu không chỉ củng cố các luận điểm lý thuyết về du lịch sáng tạo mà còn cung cấp bằng chứng thực tiễn cho việc xây dựng chính sách và giải pháp tại địa phương. Việc kết hợp chặt chẽ giữa phát triển sản phẩm sáng tạo, đào tạo con người, bảo tồn kỹ thuật truyền thống và tăng cường phối hợp đa bên sẽ là chìa khóa để mô hình du lịch sáng tạo tại làng nghề Ninh Thuận đạt được hiệu quả kinh tế, văn hóa và xã hội lâu dài.

5.2 Giải pháp phát triển du lịch sáng tạo tại các làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận

5.2.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và huy động hiệu quả các nguồn lực phát triển

5.2.2. Phát triển toàn diện làng nghề đáp ứng yêu cầu của du lịch sáng tạo

5.2.3. Tăng cường liên kết, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường du lịch làng nghề

5.2.4. Bảo vệ môi trường, gìn giữ bản sắc văn hóa và đảm bảo phát triển bền vững

5.3. Một số khuyến nghị

- Đối với Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận và các sở, ngành liên quan,
- Đối với cộng đồng làng nghề, đặc biệt là các nghệ nhân:
- Đối với các doanh nghiệp du lịch và nhà đầu tư

- Đối với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và tổ chức xã hội:
- Đối với sự phát triển du lịch sáng tạo tại các làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận

Tiểu kết Chương 5

Chương 5 đã tập trung thảo luận các kết quả nghiên cứu, đối chiếu với cơ sở lý luận và thực tiễn để rút ra những phát hiện quan trọng về phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận. Nghiên cứu đã kiểm định thành công mô hình 5 yếu tố tác động, bao gồm: nguồn lực sáng tạo, kỹ thuật sáng tạo, con người sáng tạo, hoạt động sáng tạo và phát triển du lịch sáng tạo. Kết quả cho thấy hoạt động sáng tạo và con người sáng tạo đóng vai trò then chốt, quyết định đến sự hài lòng và lòng trung thành của du khách, trong khi nguồn lực và kỹ thuật sáng tạo là nền tảng di sản cần được khai thác tối ưu hơn.

KẾT LUẬN

1. Tóm tắt các kết quả chính

Luận án “Nghiên cứu phát triển du lịch sáng tạo tại làng nghề truyền thống ở Ninh Thuận” đã đóng góp vào việc củng cố và phát triển hệ thống khung lý thuyết về phát triển du lịch sáng tạo, nhấn mạnh vào ba trụ cột chính: sự tham gia chủ động của du khách, trải nghiệm mang tính chân thực và quá trình tương tác hai chiều với cộng đồng địa phương. Nghiên cứu đã làm rõ những điểm khác biệt cơ bản giữa du lịch sáng tạo và các mô hình du lịch truyền thống, qua đó xác định các đặc trưng cốt lõi của loại hình này. Thông qua việc phân tích, so sánh các mô hình du lịch sáng tạo tiêu biểu trong và ngoài nước, Luận án đã chỉ ra định hướng phát triển phù hợp đối với loại hình du lịch sáng tạo gắn với không gian làng nghề truyền thống không chỉ áp dụng cho hai làng nghề truyền thống là Bàu Trúc và Mỹ Nghiệp mà nó còn có thể áp dụng cho các làng nghề truyền thống trên cả nước. Đây là dạng không gian độc đáo, kết hợp hài hòa giữa di sản vật thể, di sản phi vật thể và những giá trị bản sắc văn hóa địa phương, tạo nên nền tảng vững chắc để khai thác tiềm năng phát triển bền vững. Luận án đã tiếp cận tổng hợp cả phương pháp định tính và định lượng để phân tích, đánh giá thực trạng và sự phát triển du lịch sáng tạo tại hai làng nghề truyền thống Bàu Trúc và Mỹ Nghiệp tại Ninh Thuận.

Thứ nhất, tại hai làng nghề Bàu Trúc và Mỹ Nghiệp, du lịch sáng tạo đang từng bước hình thành những trụ cột nền tảng, đóng vai trò là nền tảng cho định hướng phát triển bền vững trong tương lai. Nền tảng này thể hiện qua: (i) các hoạt động trải nghiệm gắn kết trực tiếp với sản phẩm thủ công truyền thống, nơi du khách được tham gia vào quy trình chế tác

gồm và dệt, từ đó cảm nhận sâu sắc giá trị của lao động thủ công và tinh hoa nghề nghiệp; (ii) sự chủ động tham gia của cộng đồng địa phương, bao gồm nghệ nhân, hợp tác xã và hộ gia đình, trong khâu tổ chức, quản lý và đổi mới sản phẩm du lịch; và (iii) việc lồng ghép khéo léo các yếu tố văn hóa bản địa như phong tục, tín ngưỡng và di sản phi vật thể vào sản phẩm và trải nghiệm, tạo nên dấu ấn độc đáo khó sao chép.

Thứ hai, yếu tố con người sáng tạo giữ vai trò trung tâm trong việc duy trì tính xác thực và gia tăng sức hút của trải nghiệm. Nghệ nhân, cộng đồng và hướng dẫn viên không chỉ truyền đạt kỹ năng, tri thức nghề mà còn đóng vai trò như những “đại sứ văn hóa” kết nối cảm xúc giữa du khách và điểm đến. Tuy nhiên, để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường, đặc biệt là khách quốc tế, cần đẩy mạnh đào tạo về kỹ năng giao tiếp, phương pháp hướng dẫn, khả năng kể chuyện và ngoại ngữ.

Thứ ba, các kỹ thuật và nguồn lực sáng tạo – đặc biệt là trong chế tác gốm và dệt tại hai làng nghề – vẫn chưa được khai thác một cách tối ưu để chuyển hóa thành giá trị trải nghiệm. Nguyên nhân xuất phát từ việc hoạt động trải nghiệm tại hai làng nghề truyền thống này còn mang tính đơn giản, thiếu sự kết nối giữa kỹ thuật thủ công và câu chuyện văn hóa, đồng thời bị hạn chế bởi cơ sở hạ tầng và hoạt động truyền thông. Việc bổ sung bối cảnh kể chuyện cùng với cải thiện điều kiện hỗ trợ sẽ giúp nâng cao giá trị sáng tạo và khả năng lan tỏa. Giữ gìn tính nguyên bản của di sản đồng nghĩa với việc tạo ra sản phẩm du lịch khác biệt và giàu bản sắc. Vì thế, bảo tồn văn hóa không chỉ là trách nhiệm riêng của ngành văn hóa, mà còn là yếu tố cốt lõi của ngành du lịch, góp phần xây dựng các tuyến điểm và sản phẩm mang tính độc đáo, đáp ứng thị hiếu du khách và thúc đẩy phát triển bền vững. Nói cách khác, bảo tồn di sản văn hóa cần được coi là một chiến lược phát triển du lịch.

Thứ tư, sự hài lòng và lòng trung thành của du khách phụ thuộc chặt chẽ vào mức độ đa dạng và chiều sâu của trải nghiệm tại hai làng nghề. Kết quả khảo sát chỉ ra rằng để gia tăng khả năng quay lại, sản phẩm du lịch cần được thiết kế theo định hướng “du lịch biến đổi” (transformative tourism), nghĩa là tạo ra tác động tích cực và lâu dài đối với nhận thức, cảm xúc và kỹ năng của du khách, vượt xa mục tiêu giải trí thuần túy.

Thứ năm, sự phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng để phát triển du lịch sáng tạo hiện vẫn còn thiếu sự đồng bộ, làm giảm hiệu quả phát triển. Việc hình thành một cơ chế hợp tác công – tư – cộng đồng với chiến lược chung, phân bổ lợi ích rõ ràng và chương trình đào tạo đồng bộ là điều kiện tiên quyết để nâng cao tính bền vững cũng như khả năng đổi mới việc phát triển du lịch sáng tạo tại hai làng nghề.

Thứ sáu, cần thiết lập và triển khai một khung chính sách chuyên biệt dành cho phát triển du lịch sáng tạo tại hai làng nghề truyền thống. Khung chính sách này không chỉ định hướng tổng thể mà còn quy định cụ thể cơ chế phối hợp giữa các bên, tích hợp với các chương trình như xây dựng nông thôn mới, bảo tồn văn hóa Chăm và OCOP, đồng thời tạo hành lang pháp lý rõ ràng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phân bổ hợp lý nguồn lực.

Thứ bảy, chính quyền địa phương cấp huyện và xã – nơi trực tiếp quản lý hai làng nghề – cần đóng vai trò hạt nhân trong công tác điều phối. Việc hình thành các cụm làng nghề theo chủ đề, kết nối với điểm du lịch sinh thái, văn hóa, tâm linh sẽ góp phần tạo nên các tuyến du lịch liên hoàn có sức hút cao. Đồng thời, chính quyền cần hỗ trợ cộng đồng tiếp cận đất đai, vốn vay ưu đãi, xây dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh, kết hợp với quy hoạch không gian thân thiện, đảm bảo bảo tồn giá trị bản sắc và hướng tới phát triển bền vững hai làng nghề truyền thống tại Ninh Thuận.

Thứ tám, các doanh nghiệp du lịch và nhà đầu tư cần tập trung khai thác chiều sâu trải nghiệm thay ở hai làng nghề truyền thống vì chỉ tổ chức các tour ngắn. Những gói du lịch sáng tạo nên được xây dựng với kịch bản rõ ràng, bao gồm tham gia chế tác sản phẩm, nghe kể chuyện dân gian, thưởng thức nghệ thuật và ẩm thực Chăm, cũng như trải nghiệm lưu trú tại homestay mang đậm bản sắc địa phương. Việc đầu tư hạ tầng hỗ trợ, phát triển sản phẩm đặt hàng, tổ chức workshop và mở rộng liên kết với các loại hình du lịch khác sẽ giúp nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của điểm đến.

Thứ chín, kết quả phân tích định tính và định lượng đã chỉ ra hai nhóm yếu tố then chốt tác động mạnh mẽ đến sự phát triển du lịch sáng tạo, bao gồm hoạt động sáng tạo và con người sáng tạo, phù hợp với khung lý thuyết của Richards & Raymond (2000) và Richards (2011). Về phương diện hoạt động sáng tạo, đây là cơ chế trực tiếp tạo ra giá trị trải nghiệm thông qua các hình thức như thiết kế workshop, thực hành nghề, tương tác trực tiếp (hands-on), cá nhân hóa sản phẩm, tích hợp kể chuyện và trình diễn tại chỗ. Những yếu tố này góp phần gia tăng mức độ nhập thân (immersion), cảm nhận tính xác thực và khuyến khích đồng sáng tạo (co-creation) giữa du khách và cộng đồng. Về phương diện con người sáng tạo, các chủ thể như nghệ nhân, hướng dẫn viên, “cultural brokers” cùng lực lượng trẻ và phụ nữ trong cộng đồng đóng vai trò kích hoạt và duy trì chuỗi giá trị sáng tạo. Năng lực tay nghề, khả năng truyền đạt và kể chuyện, thái độ đón tiếp, cùng vốn xã hội – văn hóa của họ quyết định chất lượng tương tác và chiều sâu trải nghiệm. Hai nhóm yếu tố này có mối quan hệ hiệp lực: hoạt động dù được thiết kế công phu vẫn khó đạt hiệu quả nếu thiếu chủ thể sáng tạo có năng lực dẫn dắt; ngược lại, nguồn nhân lực giàu kỹ năng chỉ phát huy tối đa

khi được đặt trong cấu trúc hoạt động hợp lý. Từ đó, hàm ý quản trị đặt ra là: (i) tái cấu trúc hoạt động trải nghiệm theo hướng tăng cường tương tác, cá nhân hóa và kể chuyện; đồng thời (ii) đầu tư phát triển năng lực con người về kỹ năng kể chuyện, giao tiếp liên văn hóa, tổ chức workshop, đảm bảo an toàn – vệ sinh nghề và năng lực số để vận hành hiệu quả mô hình du lịch sáng tạo.

Thứ mười, phân tích định tính cho thấy cộng đồng địa phương, đặc biệt là thế hệ trẻ và phụ nữ, giữ vai trò trung tâm trong bảo tồn, đổi mới và lan tỏa giá trị nghề truyền thống ở hai làng nghề truyền thống tới khách du lịch. Bên cạnh việc duy trì kỹ thuật và tri thức bản địa, cộng đồng đang chủ động thử nghiệm các hình thức kể chuyện mang đậm sắc thái văn hóa địa phương, đồng thời ứng dụng công nghệ mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường. Cách tiếp cận này không chỉ gia tăng sức hấp dẫn của sản phẩm du lịch sáng tạo mà còn góp phần khẳng định vị thế của di sản nghề thủ công trong bối cảnh phát triển du lịch bền vững.

2. Đóng góp của luận án

Kết quả nghiên cứu định tính, thông qua phỏng vấn sâu và nghiên cứu trường hợp, đã ghi nhận và phát hiện cần phải có những chuyển biến tích cực từ phía cộng đồng dân cư và nghệ nhân: làng nghề truyền thống Bàu Trúc và Mỹ Nghiệp cần sự hình thành các không gian trải nghiệm mở; cần sự tham gia ngày càng rõ nét của thế hệ trẻ trong công tác giới thiệu nghề-tiếp nối các nghệ nhân cao tuổi trong làng, sự xuất hiện của các sản phẩm thủ công cá nhân hóa; và những nỗ lực bảo tồn kết hợp trình diễn văn hóa tại chỗ.

Kết quả định lượng đã lượng hóa mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đối với sự phát triển du lịch sáng tạo, chỉ ra vai trò then chốt của Hoạt động sáng tạo và Con người sáng tạo. Đây là hai yếu tố nền tảng cho sự phát triển của du lịch sáng tạo làng nghề. Song song với các phát hiện tích cực, Luận án cũng xác định các rào cản hệ thống đang cản trở sự phát triển đồng bộ của mô hình. Thứ nhất, hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ hỗ trợ còn yếu làm suy giảm khả năng đón tiếp và kéo dài thời gian lưu trú cho du khách, thời gian đến và đi quá nhanh khiến cho các hoạt động trải nghiệm sáng tạo bị giới hạn. Thứ hai, hoạt động quảng bá thiếu tính hệ thống, thiếu nền tảng số và cơ chế định vị thương hiệu, khiến chuỗi giá trị tiếp thị-phân phối đứt gãy. Thứ ba, khan hiếm không gian mở, linh hoạt để tổ chức trải nghiệm làm hạn chế quy mô và tính đa dạng của sản phẩm. Thứ tư, năng lực kể chuyện của nghệ nhân còn hạn chế nên chưa chuyển được bản sắc văn hóa thành câu chuyện hấp dẫn cho công chúng rộng hơn. Cuối cùng, phối hợp ba bên chính quyền – doanh nghiệp – cộng đồng chưa chặt chẽ, thiếu cơ chế liên kết và quản trị điểm đến, trái với khuyến nghị về quản trị di sản

và du lịch bền vững của UNESCO. Tổng thể, các rào cản này không chỉ làm giảm chất lượng và tính xác thực của trải nghiệm, mà còn kìm hãm khả năng định vị và mở rộng mô hình du lịch sáng tạo tại điểm đến tại hai làng nghề.

Nghiên cứu đồng thời nhận diện các hạn chế cản trở sự phát triển đồng bộ của mô hình này, bao gồm: hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ hỗ trợ còn yếu; hoạt động quảng bá thiếu hệ thống; khan hiếm không gian mở và linh hoạt; hạn chế về năng lực kể chuyện của nghệ nhân; và sự phối hợp giữa chính quyền - doanh nghiệp - cộng đồng chưa chặt chẽ.

Từ khảo sát thực địa, nghiên cứu làm rõ ba đặc điểm nổi bật của Bàu Trúc và Mỹ Nghiệp:

- Sự gắn kết sâu sắc giữa yếu tố văn hóa Chăm độc đáo mang yếu tố bản địa và sản phẩm thủ công, tạo nên chiều sâu trải nghiệm. Đây chính là chất liệu quan trọng giữ hồn cho du lịch sáng tạo.

- Cần có cơ chế truyền nghề tại chỗ mang tính "liên thế hệ", đặc biệt là vai trò nổi bật của phụ nữ, tạo không gian học hỏi và tương tác thường xuyên. Các nghệ nhân trong làng là linh hồn của du lịch sáng tạo, cần truyền thừa cho thế hệ trẻ.

- Các quy trình làm gốm và dệt là những bài học truyền miệng độc đáo cho du khách "học" và "làm theo". Hoạt động "học" và "làm theo" giúp cho di sản phi vật thể truyền thừa một cách rất tự nhiên thông qua các bài học cho thế hệ trẻ trong làng và cho du khách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

Tài liệu tiếng Anh

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phan Minh Châu, Nguyễn Thu Thủy (2023), "Research on creative tourism development in traditional craft villages in Ninh Thuan", *TED 2023-Phát triển điểm đến du lịch địa phương: kinh nghiệm trong, ngoài nước và bài học cho Đắc Nông*, NXB Tài chính (ISBN: 978047940950), tr.191-194.
2. Phan Minh Châu, Nguyễn Thu Thủy (2023), "An overview of research on tourists' motivation when participating in creative tourism type, The 19 Asia Pacific forum for graduate students research in tourism", *Information and Communications Publishing House*, tr.71-74.
3. Chu Khánh Linh, Phan Minh Châu, Đặng Thị Phương Anh (2024), "Business linkage in developing creative tourism products in Ninh Thuan Province", *Hội thảo Khoa học quốc tế DHV* (ISBN:9786043462715), tr.121-131.
4. Chu Khánh Linh, Phan Minh Châu, Đào Minh Ngọc (2023), "Linkages between businesses in developing innovative tourism products in Ho Chi Minh city", *University of Economics Ho Chi Minh City: The International Conference on Business and Finance (20)*, NXB Lao Động, tr.1167-1181.
5. Phan Minh Châu, Nguyễn Thu Thủy (2025), "Developing creative tourism in Bau Truc Pottery Village, Ninh Thuận", *Green Transformation in the Context of Global Change-Grosh et al* (DOI: 10.1201/9781003602941, ISBN: 978-1-032-99212-9, ISBN: 978-1-032-99213-6) - ISBN: 978-1-003-60294-1 (ebk), tr.544-552.
6. Phan Minh Châu, Nguyễn Thu Thủy (2025), "Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong du lịch sáng tạo tại các làng nghề truyền thống: nghiên cứu điển hình về làng gốm Bàu Trúc - Ninh Thuận", *Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực du lịch trình độ quốc tế trong bối cảnh hội nhập"*, NXB Kinh tế TPHCM (ISBN: 9786043464597), tr. 818-826.
7. Phan Minh Châu, Vũ Thị Hà (2025), "Developing sustainable tourism distribution. Channels for traditional craft villages: the case of bau truc pottery and My Nghiep weaving villages, Khanh Hoa", *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: "Proceeding of the intenational conference : Responsible supply chain management in tourism"*, Nhà xuất bản Lao động-Xã hội (ISBN-978632-03-0287-1), tr.304-310.
8. Phan Minh Châu, Hoàng Phó Trình, Phạm Tấn Đức (2025), Creative comunity based tourism and heritage preservation: challenges at Bau Truc pottery village, Khanh Hoa, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế : Công nghiệp văn hóa với phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam* (ngày 30/10/2025-quyển 1, ISBN: 978-607-176-4), NXB Khoa học xã hội, tr. 1377-1387.
9. Phan Minh Châu, Nguyễn Thu Thủy (2025), Ứng dụng kể chuyện đa phương tiện trong việc xây dựng bản sắc khu vực và phát triển du lịch bền vững tại làng gốm Bàu Trúc, Ninh Thuận, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Phát triển du lịch hiệu quả trong xu thế hội nhập*, Trường Đại học Khánh Hòa, NXB Khoa học xã hội, tr. 505-511.